

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TỔNG HỢP**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**Đã được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT**

HÀ NỘI, 2014



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2013</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2013</i>	<i>12 - 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2013</i>	<i>14 - 34</i>

2013
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
ĐI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi – Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Tổng Công ty hoạt động theo giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0100102887 ngày 09 tháng 05 năm 2013.

Vốn điều lệ: 215.000.000.000 VND

Chi tiết vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn Nhà nước	62.350.000.000	29%
Cổ đông khác	152.650.000.000	71%
Cộng	215.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 6674 2798
Fax : (84-4) 3861 5706
Email : agrimeco@hnn.vnn.vn
Mã số thuế : 0100102887

Ngành nghề kinh doanh

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi; thủy điện;
- Định giá hạng 1;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình);
- Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cơ điện, xây dựng, nông nghiệp, xây dựng nông thôn, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn luật, thuế, kế toán, kiểm toán);
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghiệp chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy lợi (sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng Nhà nước cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm sản xuất, kinh doanh vàng miếng);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tổng hợp từ ngày 09 tháng 05 năm 2013 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính .

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	25 tháng 4 năm 2013
Ông Đào Đức Hoàn	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Huy Thông	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Minh Trí	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013

32-C
TY
HỮU H
TOÁN
VIỆ
TP

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thế Huân	Trưởng ban	25 tháng 4 năm 2013
Bà Lê Thị Hằng	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013
Bà Cao Thị Thanh Huyền	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	21 tháng 5 năm 2013
Ông Lương Công Thuần	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 5 năm 2013
Ông Đào Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 5 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Tổng Giám đốc	21 tháng 5 năm 2013

Kế toán trưởng

Ông Bùi Quang Tuyền Kế toán trưởng 21 tháng 5 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt (VP Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tổng Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

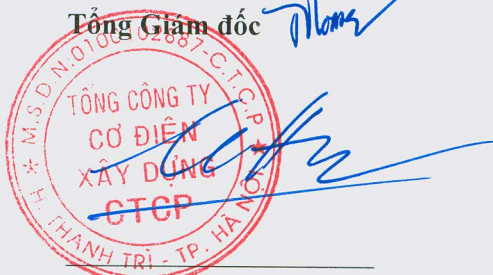
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

Ngày 17 tháng 4 năm 2014



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số : 45/2013.05/VPA-BCTC
Ngày : 17 tháng 4 năm 2014

Nơi nhận : **Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP**
Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Kính gửi : **Ban Tổng Giám đốc**

Về việc : **BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP, được lập ngày 17 tháng 4 năm 2014 từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, các khoản công nợ phải trả chưa được xác nhận đầy đủ từ phía các đối tượng liên quan, các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng chưa cho phép chúng tôi kiểm tra tính đúng đắn của các số dư các khoản công nợ trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như xác định ảnh hưởng đến các khoản mục liên quan.
- Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, khoản chi phí lãi vay tại Công ty Cơ điện Xây dựng – CN Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương có tổng giá trị 1.842.626.740 VND trong đó số dư năm trước 1.067.611.333 VND, số phát sinh trong năm là 775.015.407 VND đang được phản ánh ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn mà chưa kết chuyển vào chi phí hoạt động tài chính để xác định kết quả kinh doanh cả năm tương ứng (xem thuyết minh V.6).

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNT số: 0053-2013-124-1

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNT số: 1690-2013-124-1

203
CÔNG
HÀNH
KIỂM
TOÁN
NHÂN
VIỆT

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		895.577.682.220	776.481.237.158
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	135.068.652.275	223.625.234.897
1. Tiền	111		135.068.652.275	178.226.844.216
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	45.398.390.681
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		348.003.859	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	348.003.859	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		573.075.763.353	346.241.288.569
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	288.186.800.085	193.641.181.168
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	95.635.453.926	21.835.125.584
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	191.874.664.154	130.764.981.817
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(2.621.154.812)	-
IV. Hàng tồn kho	140		161.914.470.040	184.370.340.383
1. Hàng tồn kho	141	V.7	163.414.470.040	184.370.340.383
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(1.500.000.000)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		25.170.792.693	22.244.373.309
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	3.791.815.736	1.462.885.200
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		613.790.877	12.345.874.526
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	6.498.949	292.659.347
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	20.758.687.131	8.142.954.236

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		334.107.702.622	326.163.982.486
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		24.444.735.479	26.045.701.266
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	21.449.050.318	25.983.603.904
<i>Nguyên giá</i>	222		81.353.372.341	84.235.541.124
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(59.904.322.023)	(58.251.937.220)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	1.846.107.074	62.097.362
<i>Nguyên giá</i>	228		2.160.304.360	340.435.547
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(314.197.286)	(278.338.185)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	1.149.578.087	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		304.973.685.632	295.390.539.015
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	4.203.700.000	11.439.891.473
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	255.231.645.632	238.412.307.542
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	47.497.140.000	47.497.140.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(1.958.800.000)	(1.958.800.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.689.281.511	4.727.742.205
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	4.678.841.511	4.414.980.329
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	302.321.876
3. Tài sản dài hạn khác	268		10.440.000	10.440.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.229.685.384.842	1.102.645.219.644



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		979.565.030.369	875.249.728.356
I. Nợ ngắn hạn	310		710.316.469.536	788.243.570.803
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	184.935.186.436	105.870.472.574
2. Phải trả người bán	312	V.21	145.505.745.078	305.411.443.058
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	194.836.168.077	142.144.885.215
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	9.813.884.862	13.374.124.258
5. Phải trả người lao động	315		19.474.749.504	13.517.481.535
6. Chi phí phải trả	316	V.24	130.691.338.515	40.355.175.105
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	16.573.547.377	161.683.962.017
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		8.485.849.687	5.886.027.041
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		269.248.560.833	87.006.157.553
1. Phải trả dài hạn người bán	331		233.912.364.902	57.361.559.853
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		18.519.856.330	15.142.815.278
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	16.731.199.061	14.391.502.971
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	85.140.540	110.279.452
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		250.120.354.473	227.395.491.288
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	239.464.975.308	216.857.606.290
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	175.795.951.628
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	10.552.083.962
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	15.314.008.997
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	15.165.700.371
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		24.464.975.308	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	29.861.332
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		10.655.379.165	10.537.884.998
1. Nguồn kinh phí	432		10.655.379.165	10.537.884.998
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.229.685.384.842	1.102.645.219.644

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.649.580.947	3.289.899.856
3. Nguyên giá tài sản chờ bàn giao		1.177.030.828	1.177.030.828
4. Giá trị còn lại tài sản chờ bàn giao		8.084.361	8.084.361
5. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
6. Nợ khó đòi đã xử lý		1.258.091.954	7.305.738.212
7. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		2.757.489,51	12.075,87
Euro (EUR)		171.907,49	2.523,16
8. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Phạm Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Bùi Quang Tuyền

Lập ngày 17 tháng 4 năm 2014

Tổng Giám đốc

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	574.948.507.771
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	991.146.598
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		573.957.361.173
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	515.024.698.391
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.932.662.782
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	11.517.227.370
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	12.231.347.073
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.844.501.634
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	4.927.630.508
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	29.831.989.741
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.458.922.830
11. Thu nhập khác	31		3.516.706.689
12. Chi phí khác	32		174.986.531
13. Lợi nhuận khác	40		3.341.720.158
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.800.642.988
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	2.334.146.556
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		302.321.876
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>24.164.174.556</u>

Người lập biểu

Phạm Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Bùi Quang Tuyến

Lập ngày 17 tháng 4 năm 2014

Tổng Giám đốc

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.800.642.988
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.245.276.207
- Các khoản dự phòng	03		4.121.154.812
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1.010.784.508
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11.337.485.609)
- Chi phí lãi vay	06		8.844.501.634
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.684.874.540
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(218.101.175.633)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.955.870.343
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.734.835.839
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.873.518.238)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(7.821.924.905)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.521.330.008)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.416.327.260
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(10.298.289.844)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(166.824.330.646)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.363.583.900)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(348.003.859)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(9.583.146.617)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.267.749.175
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.026.985.201)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		244.810.638.956
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(163.406.229.004)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		81.404.409.952
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(88.446.905.895)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	223.625.234.897
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(109.676.727)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	135.068.652.275

Người lập biểu

Phạm Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Bùi Quang Tuyền

Lập ngày 17 tháng 4 năm 2014

Tổng Giám đốc

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp, chế tạo cơ khí

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi; thủy điện;
- Định giá hạng 1;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình);
- Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực cơ điện, xây dựng, nông nghiệp, xây dựng nông thôn, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn luật, thuế, kế toán, kiểm toán);
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghiệp chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy lợi (sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng Nhà nước cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm sản xuất, kinh doanh vàng miếng);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP chính thức đổi hình thức sở hữu sang Công ty Cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102887 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 09 tháng 5 năm 2013. Do đó, năm tài chính 2013 bắt đầu từ ngày 09 tháng 5 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là năm tài chính đầu tiên của của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP và các Chi nhánh

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc.

Các đơn vị trực thuộc Bao gồm:

- Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm nghiên cứu - Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP
- Công ty Cơ khí điện Thủy lợi- CN Tổng Công ty Cơ điện xây dựng - CTCP
- Công ty Cơ điện Xây dựng – CN Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương
- Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	5 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	5

Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính, đối với các TSCĐ Doanh nghiệp đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư 203/2009/TT-BTC nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá TSCĐ theo tiêu chuẩn của Thông tư 45 thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp trong thời gian 12 tháng kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013.

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao cho từng loại phần mềm như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán	3
Phần mềm kỹ thuật	7

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá của Ngân hàng giao dịch tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp.
- Trường hợp doanh nghiệp mở tài khoản tại nhiều ngân hàng thương mại có công bố tỷ giá của đồng ngoại tệ đó thì khi quy đổi thực hiện theo tỷ giá giao dịch bình quân của các ngân hàng thương mại mà doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

TY
HỮU H
OÁN
TIỆ

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất.



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.323.116.651	5.285.692.072
Tiền gửi ngân hàng	130.745.535.624	172.941.152.144
Các khoản tương đương tiền	-	45.398.390.681
Cộng	<u>135.068.652.275</u>	<u>223.625.234.897</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Công ty TNHH MTV thiết bị Mê Kông.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Tổng Công ty	240.674.277.734	159.851.485.454
Tại Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	360.739.862	360.739.862
Tại Công ty Cơ khí điện Thủy Lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	9.790.129.846	3.974.105.352
Tại Trung tâm nghiên cứu – Tư vấn cơ điện và xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	5.232.893.076	1.164.284.076
Tại Công ty Cơ điện Xây dựng – CN Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	7.828.253.326	2.309.357.701
Tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	24.300.506.241	25.981.208.723
Cộng	<u>288.186.800.085</u>	<u>193.641.181.168</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Tổng Công ty	92.066.187.836	19.557.371.537
Tại Trung tâm nghiên cứu – Tư vấn cơ điện và xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	753.392.656	1.205.260.906
Tại Công ty Cơ khí điện Thủy Lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	43.800.000	43.800.000
Tại Công ty Cơ điện Xây dựng – CN Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	949.639.422	936.271.023
Tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	1.822.434.012	92.422.118
Cộng	<u>95.635.453.926</u>	<u>21.835.125.584</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	-	866.084.893
Cổ tức và lợi nhuận được chia	4.860.857.773	3.791.121.339
BHXH nộp thừa	34.127.789	61.989.352
Phải thu khác tại Văn phòng Tổng Công ty	177.892.286.672	118.061.556.735
<i>Tiền bán cổ phần nhà nước cho pháp nhân</i>	<i>686.434.037</i>	<i>686.434.037</i>
<i>Tiền bán cổ phần cho người nghèo</i>	<i>2.456.038.000</i>	<i>3.090.838.000</i>
<i>Cho các đơn vị vay</i>	<i>172.772.211.600</i>	<i>109.983.007.367</i>
<i>Phải thu khác</i>	<i>1.977.603.035</i>	<i>4.301.277.331</i>
Tại Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	-	19.249.650
Tại Trung tâm nghiên cứu – Tư vấn cơ điện và xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	146.114.824	120.661.591
Tại Công ty Cơ khí điện Thủy Lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	1.771.972.664	1.962.373.818
Tại Công ty Cơ điện Xây dựng – CN Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	3.696.015.539	3.692.288.188
Tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	3.473.288.893	2.189.656.251
Cộng	<u>191.874.664.154</u>	<u>130.764.981.817</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Tổng Công ty	239.060.161	-
<i>- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm</i>	<i>239.060.161</i>	<i>-</i>
Tại Công ty TNHH MTV thiết bị Mê Kông	2.382.094.651	-
<i>- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>271.054.955</i>	<i>-</i>
<i>- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>2.111.039.696</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>2.621.154.812</u>	<u>-</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	1.555.059.191
Nguyên liệu, vật liệu	13.495.030.799	10.250.002.996
Công cụ, dụng cụ	133.614.685	135.555.296
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.808.875.249	28.746.238.289
Thành phẩm	2.321.646.031	2.321.646.031
Hàng hóa	123.655.303.276	139.061.343.111
Hàng gửi đi bán	-	2.300.495.469
Cộng	<u>163.414.470.040</u>	<u>184.370.340.383</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá một số mặt hàng tồn kho tại Công ty TNHH MTV thiết bị Mê Kông.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí CCDC phân bổ trong năm	38.569.090	181.701.908
Chi phí phát sinh chờ phân bổ cho các đơn vị	1.910.619.906	77.074.959
Chi phí lãi vay tại Chi nhánh Hải Dương	1.842.626.740	1.067.611.333
Tiền thuê đất tại Công ty TNHH MTV thiết bị Mê Kông	-	136.497.000
Cộng	<u>3.791.815.736</u>	<u>1.462.885.200</u>

10. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	875.000	287.498.139
Thuế xuất khẩu nộp thừa	5.623.949	-
Các loại thuế khác	-	5.161.208
Cộng	<u>6.498.949</u>	<u>292.659.347</u>

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	9.911.366.019	7.915.978.059
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.826.255.574	226.976.177
Tài sản thiếu chờ xử lý	21.065.538	-
Cộng	<u>20.758.687.131</u>	<u>8.142.954.236</u>

2-C
TY
HỮU HI
OÁN
VIỆT
P. K

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	50.505.451.140	23.206.222.589	9.549.658.774	597.341.937	376.866.684	84.235.541.124
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	78.790.000	222.363.000	92.984.000	-	394.137.000
Giảm trong năm theo Thông tư 45/TT-BTC	(65.543.263)	(2.341.518.571)	(439.219.906)	(393.741.972)	(36.282.071)	(3.276.305.783)
Số cuối năm	50.439.907.877	20.943.494.018	9.332.801.868	296.583.965	340.584.613	81.353.372.341
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	34.068.661.131	16.513.461.049	7.024.264.075	396.519.094	249.031.871	58.251.937.220
Tăng trong năm do khấu hao	1.836.544.001	1.690.911.830	576.579.453	25.696.175	25.548.049	4.155.279.508
Giảm trong năm theo Thông tư 45/TT-BTC	(38.866.294)	(1.804.050.728)	(345.691.862)	(290.015.646)	(24.270.175)	(2.502.894.705)
Số cuối năm	35.866.338.838	16.400.322.151	7.255.151.666	132.199.623	250.309.745	59.904.322.023
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	16.436.790.009	6.692.761.540	2.525.394.699	200.822.843	127.834.813	25.983.603.904
Số cuối năm	14.508.025.776	4.543.171.867	2.077.650.202	164.384.342	53.992.797	21.449.050.318

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là tăng giảm phần mềm máy tính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	340.435.547	278.338.185	62.097.362
Tăng trong năm	1.878.325.000	89.996.699	1.788.328.301
Giảm trong năm	(58.456.187)	(54.137.598)	(4.318.589)
Số cuối năm	2.160.304.360	314.197.286	1.846.107.074



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>XDCB dở dang</i>	3.174.278	-
Sửa chữa nhà bảo vệ	3.174.278	-
<i>Sửa chữa lớn TSCĐ</i>	1.146.403.809	-
Nhà xưởng sản xuất	980.918.406	-
Tòa nhà 3 tầng	90.912.085	-
Nhà rên	74.573.318	-
Cộng	1.149.578.087	-

15. Đầu tư vào Công ty con

	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24		-	7.236.191.473
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	70,1%	4.203.700.000	4.203.700.000
Cộng		4.203.700.000	11.439.891.473

16. Đầu tư vào Công ty liên kết liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	9.357.100.000	9.357.100.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Daskrong	30.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	4.665.700.000	4.665.700.000
Công ty Cổ phần Cơ điện Nông nghiệp và Thủy Lợi 2	5.733.770.000	5.733.770.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy Lợi 1	3.044.000.000	3.044.000.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	600.000.000	600.000.000
Công ty Cổ phần ĐT & PT điện Bắc Miền trung	30.707.100.000	30.707.100.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Miền trung	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	7.079.880.000	7.079.880.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.439.680.000	2.439.680.000
Công ty Cổ phần Cơ điện - Xây dựng & HTLĐ	384.317.176	384.317.176
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	6.667.000.000	6.667.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	2.600.000.000	2.600.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	13.800.000.000	13.800.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	5.520.000.000	5.520.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ tĩnh	29.933.160.861	29.735.764.036
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	66.846.750.769	58.158.771.556
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRMECO Tân Tạo	8.230.572.320	7.827.212.281
Công ty TNHH điện Sông Mực	13.427.562.437	13.427.562.437
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	1.796.036.596	1.501.626.056
Công ty Liên doanh vay Thành Đông	162.824.000	162.824.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	7.236.191.473	-
Cộng	255.231.645.632	238.412.307.542



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần thủy điện Bình điền	7.700.000.000	7.700.000.000
Công ty Cổ phần thủy điện Cửa Đạt	29.691.280.000	29.691.280.000
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.180.400.000	8.180.400.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng	1.925.460.000	1.925.460.000
Cộng	<u>47.497.140.000</u>	<u>47.497.140.000</u>

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	1.283.200.000	1.283.200.000
Dự phòng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng	675.600.000	675.600.000
Cộng	<u>1.958.800.000</u>	<u>1.958.800.000</u>

19. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí CCDC phân bổ	698.649.449	158.402.238
Lợi thế kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	3.980.192.062	4.256.578.091
Cộng	<u>4.678.841.511</u>	<u>4.414.980.329</u>

20. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	166.959.762.794	74.424.980.972
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh SGD1	78.263.754.905	37.307.608.950
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng	2.993.256.816	-
- Ngân hàng NN & PTNT- Chi nhánh Láng Hạ	-	13.048.309.735
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hải Dương	13.223.718.822	351.384.027
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hồng Bàng (SHB)	27.320.328.080	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	17.944.464.000	10.391.031.200
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	6.998.506.912	8.071.133.509
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 3 TP. Hồ Chí Minh	20.215.733.259	5.255.513.551
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	17.975.423.642	31.445.491.602
- Công ty TNHH điện Sông Mực (d)	5.467.147.059	4.127.916.667
- Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	-	1.380.000.000
- Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	12.508.276.583	25.937.574.935
Cộng	<u>184.935.186.436</u>	<u>105.870.472.574</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Tổng Công ty	110.138.810.213	264.960.550.450
Tại Trung tâm nghiên cứu – Tư vấn cơ điện và xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	1.554.263.812	876.741.662
Tại Công ty Cơ khí điện Thủy Lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	6.892.619.288	4.073.936.233
Tại Công ty Cơ điện Xây dựng – CN Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	6.624.747.978	3.743.217.182
Tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	20.295.303.787	31.756.997.531
Cộng	<u>145.505.745.078</u>	<u>305.411.443.058</u>

22. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Tổng Công ty	170.455.288.081	106.029.184.149
Tại Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	1.676.482.234	826.482.234
Tại Trung tâm nghiên cứu – Tư vấn cơ điện và xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	1.533.956.000	1.242.983.000
Tại Công ty Cơ khí điện Thủy Lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	249.267.579	284.215.579
Tại Công ty Cơ điện Xây dựng – CN Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	1.665.182.429	17.027.106.079
Tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	19.255.991.754	16.734.914.174
Cộng	<u>194.836.168.077</u>	<u>142.144.885.215</u>

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.136.089.857	2.301.191.335
Thuế xuất, nhập khẩu	-	167.119.397
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.873.456.035	2.060.639.487
Thuế thu nhập cá nhân	1.379.938.399	823.577.631
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.011.870.533	795.324.897
Các loại thuế khác	500.000	205.151.473
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.412.030.038	7.021.120.038
Cộng	<u>9.813.884.862</u>	<u>13.374.124.258</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số VI.13

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**24. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí tại Công trường	126.980.291.422	20.451.512.289
<i>Công trình Ba hạ</i>	<i>2.166.793.355</i>	<i>2.166.793.355</i>
<i>Công trình Cửa Đạt</i>	<i>32.939.148.799</i>	<i>7.204.376.475</i>
<i>Công trường Ankhe - Kanak</i>	<i>10.085.641.133</i>	<i>10.085.641.133</i>
<i>Công trường Sông Bung 2</i>	<i>56.584.418.184</i>	<i>429.366.618</i>
<i>Công trường Pleikrong</i>	<i>565.334.708</i>	<i>565.334.708</i>
<i>Công trường Kênh Bắc</i>	<i>24.638.955.243</i>	-
Lãi vay phải trả	2.105.259.368	1.082.682.639
Trích trước chi phí thuê thiết bị Công ty 276	190.157.273	190.157.273
Trích trước Chi phí Cty Cổ phần XD Sông Hồng	-	14.066.535.661
Chi phí khác	1.415.630.452	4.564.287.243
Cộng	<u>130.691.338.515</u>	<u>40.355.175.105</u>

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	16.766.944	-
Kinh phí công đoàn	135.455.459	222.315.371
Bảo hiểm xã hội	423.792.341	758.972.138
Bảo hiểm y tế	246.986	11.502.038
Phải trả Nhà nước về cổ phần hóa	4.406.806.701	149.656.596.500
Các khoản phải trả phải nộp khác	11.476.842.878	10.995.942.306
Bảo hiểm Thất nghiệp	113.636.068	38.633.664
Cộng	<u>16.573.547.377</u>	<u>161.683.962.017</u>

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>2.517.696.090</i>	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hồng Bàng	2.517.696.090	-
<i>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>14.213.502.971</i>	<i>14.391.502.971</i>
Cộng	<u>16.731.199.061</u>	<u>14.391.502.971</u>

27. Doanh thu chưa thực hiện

Là Doanh thu nhận trước về cho thuê văn phòng

A red circular stamp is located on the right side of the page. It contains the text 'CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP' around the perimeter and 'HÀ NỘI' in the center.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**28. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	175.795.951.628	10.552.083.962	15.314.008.997	15.165.700.371	29.861.332	-	216.857.606.290
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	24.164.174.556	24.164.174.556
Giảm do xác định lại vốn theo biên bản xác định giá trị vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần	39.204.048.372	(10.552.083.962)	(15.314.008.997)	(15.165.700.371)	(29.861.332)	-	(1.857.606.290)
Tăng khác ^(a)	-	-	-	-	-	302.321.876	302.321.876
Giảm khác ^(b)	-	-	-	-	-	(1.521.124)	(1.521.124)
Số dư cuối năm nay	215.000.000.000	-	-	-	-	24.464.975.308	239.464.975.308

(a) Là khoản tăng do hạch toán lại khoản thuế TNDN hoãn lại năm trước của Công ty TNHH Một thành viên thiết bị Mê Kông

(b) Là các khoản phạt chậm nộp thuế phát sinh trong năm tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay
Tổng doanh thu	574.948.507.771
<i>Doanh thu bán hàng hóa, vật tư</i>	129.236.164.592
<i>Doanh thu xây lắp</i>	385.580.282.296
<i>Doanh thu cơ khí</i>	57.152.649.114
<i>Doanh thu cho thuê văn phòng</i>	1.741.789.823
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.237.621.946
Các khoản giảm trừ doanh thu	991.146.598
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	991.146.598
Doanh thu thuần	573.957.361.173

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	103.348.692.306
Giá vốn hoạt động xây lắp	356.393.293.877
Giá vốn hợp đồng Cơ khí	52.817.675.038
Giá vốn hoạt động khác	965.037.170
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.500.000.000
Cộng	515.024.698.391

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.929.874.609
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.407.611.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	98.147.922
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	81.593.839
Cộng	<u><u>11.517.227.370</u></u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>
Chi phí lãi vay	8.844.501.634
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.182.481.653
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.092.378.347
Cổ tức trả cho các cá nhân	1.091.480.937
Chi phí tài chính khác	20.504.502
Cộng	<u><u>12.231.347.073</u></u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	404.424.705
Chi phí bảo hành	595.919.177
Chi phí bằng tiền khác	3.927.286.626
Cộng	<u><u>4.927.630.508</u></u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nhân viên quản lý	16.281.335.820
Chi phí vật liệu quản lý	97.437.034
Chi phí đồ dùng văn phòng	130.667.515
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.029.907.080
Thuế, phí và lệ phí	1.364.148.682
Chi phí dự phòng	2.621.154.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	547.684.155
Chi phí bằng tiền khác	6.759.654.643
Cộng	<u><u>29.831.989.741</u></u>



TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.800.642.988
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(17.464.056.765)
- Các khoản điều chỉnh tăng	10.305.872.444
Thù lao hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành	188.025.600
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền và nợ phải thu	129.071.623
Các khoản điều chỉnh tăng tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	9.988.775.221
- Các khoản điều chỉnh giảm	(27.769.929.209)
Lỗi năm trước được chuyển	(7.894.193.204)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(8.316.130.063)
Các khoản điều chỉnh giảm tại Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	(11.559.605.942)
Tổng thu nhập chịu thuế	9.336.586.223
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	2.334.146.556
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.334.146.556

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	186.330.039.684
Chi phí nhân công	27.000.173.688
Chi phí Công cụ dụng cụ	557.361.860
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.137.977.811
Thuế, phí, lệ phí	744.090.367
Chi phí dự phòng	4.121.154.812
Chi phí bảo hành	595.919.177
Chi phí dịch vụ mua ngoài	291.394.590.648
Chi phí khác	34.903.010.594
Cộng	549.784.318.640

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	135.068.652.275	223.625.234.897	135.068.652.275	223.625.234.897
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	45.538.340.000	45.538.340.000	45.538.340.000	45.538.340.000
Phải thu khách hàng	288.186.800.085	193.641.181.168	288.186.800.085	193.641.181.168
Các khoản phải thu khác	212.687.642.000	138.962.291.229	212.687.642.000	138.962.291.229
Cộng	681.481.434.360	601.767.047.294	681.481.434.360	601.767.047.294
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	201.666.385.497	120.261.975.545	201.666.385.497	120.261.975.545
Phải trả người bán	379.418.109.980	362.773.002.910	379.418.109.980	362.773.002.910
Các khoản phải trả khác	185.552.842.602	230.753.789.111	185.552.842.602	230.753.789.111
Cộng	766.637.338.079	713.788.767.566	766.637.338.079	713.788.767.566

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

3. Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	184.935.186.436	16.731.199.061	201.666.385.497
Phải trả người bán	145.505.745.078	233.912.364.902	379.418.109.980
Các khoản phải trả khác	167.032.986.272	18.519.856.330	185.552.842.602
Cộng	497.473.917.786	269.163.420.293	766.637.338.079

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

32-C
TY
HỮU
HẠN
VIỆ
TP

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán ngày 09 tháng 05 năm 2013 là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 08 tháng 05 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASC và được điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra của Cục thuế Hà Nội ngày 20 tháng 09 năm 2013. Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là năm tài chính đầu tiên Công ty chuyển đổi hình thức theo sự chuyển đổi tại Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP, do đó, không có số liệu so sánh của các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Lập ngày 17 tháng 4 năm 2014

Người lập biểu



Phạm Bích Ngọc

Kế toán trưởng



Bùi Quang Tuyến

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

